TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 291/2023/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 404/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Nguyệt T**, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Tr**, sinh năm 1990.

Đều có địa chỉ: Khu 8, xã C, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Nguyệt T và anh Nguyễn Ngọc Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Nguyệt T và anh Nguyễn Ngọc Tr thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh T1, sinh ngày 0x/12/2013 và cháu Nguyễn Quang T2, sinh ngày 2x/04/2015.

Khi ly hôn, chị T anh Tr thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Quỳnh T1, sinh ngày 0x/12/2012 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Trang thành niên. Giao cháu Nguyễn Quang T2, sinh ngày

2x/4/2015 cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Tùng thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Nguyệt T và anh Nguyễn Ngọc Tr không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Nguyệt T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0004374 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND xã Chu Hóa, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Hoa